

QUY ĐỊNH

Về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị thụ hưởng ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện), cơ quan quản lý chuyên ngành được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của tỉnh Tuyên Quang.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước.

3. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức, đơn vị (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập không trực thuộc cơ quan được giao kinh phí để đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công), hợp tác xã có tư cách pháp nhân, các cá nhân hành nghề độc lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật có chức năng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công phù hợp với yêu cầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của Nhà nước (sau đây gọi chung là nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc là nhà thầu trong trường hợp tham gia đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu); các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

4. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được áp dụng các quy định tại Quy định này và quy định của pháp luật khác có liên quan về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích từ nguồn tài chính khác (không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước) được khuyến khích áp dụng các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Việc lựa chọn nhà thầu, nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công phải thực hiện theo đúng các quy định pháp luật nhà nước về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nhưng khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu.

3. Nhà thầu, nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công được lựa chọn không được chuyển giao công việc cho đơn vị khác khi chưa được sự chấp thuận của người có thẩm quyền và đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định này.

Điều 4. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công

1. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan xây dựng chi tiết các danh mục sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 5. Phương thức, thẩm quyền quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc dự toán chi của ngân sách tỉnh và giao các Sở chuyên ngành quản lý trong lĩnh vực công ích tổ chức thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc dự toán chi của ngân sách cấp huyện, cấp xã và giao các đơn vị trực thuộc (Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị) tổ chức thực hiện.

Điều 6. Phương pháp, thẩm quyền quyết định giá, đơn giá, mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công

1. Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

a) Đối với sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ: Căn cứ số lượng, khối lượng nhiệm vụ; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện.

b) Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng: Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

2. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

3. Giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP khoản 1, 2, 3, Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về giá.

Chương II

ĐẶT HÀNG, ĐẤU THẦU CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

Điều 7. Điều kiện đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

1. Đặt hàng

a) Điều kiện đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

b) Điều kiện đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

c) Ngoài các quy định nêu trên, việc đặt hàng cần đảm bảo các quy định sau:

Được cấp có thẩm quyền (theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 quy định này) quyết định phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị theo phương thức đặt hàng.

Trong các trường hợp thực hiện đặt hàng, nếu có từ 2 đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị trở lên có đủ điều kiện theo quy định đề xuất tham gia gói thầu thì ưu tiên lựa chọn đơn vị cung ứng theo hình thức đặt hàng tự nguyện giảm giá cao nhất.

2. Đấu thầu

Được cấp có thẩm quyền (theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 quy định này) quyết định phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị theo phương thức đấu thầu.

Điều 8. Lập, thẩm định trình phê duyệt dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

1. UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán thực hiện lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị trình cơ quan quản lý chuyên ngành: Sở Xây dựng (dịch vụ công ích đô thị); Sở Giao thông Vận tải (quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (quản lý, khai thác công trình thủy lợi vừa và công trình thủy lợi nhỏ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi)... thẩm định:

- Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích mang tính chất thường xuyên hàng năm: Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm (hoặc trước ngày 01 tháng 6 của năm trước năm tổ chức đấu thầu, đặt hàng).

- Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích không mang tính chất thường xuyên hàng năm: Theo tiến độ và yêu cầu của việc thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích.

- Dự toán trình thẩm định cần xác định rõ nguồn vốn (*bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh cân đối, ngân sách cấp huyện, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có)*) để triển khai thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn. Việc lập đề xuất phương thức thực hiện phải nêu rõ lý do áp dụng làm cơ sở việc thẩm định, phê duyệt. Trường hợp đấu thầu cần nêu rõ các nội dung của gói thầu theo pháp luật đấu thầu (*tên gói thầu, hình thức đấu thầu, phương thức đấu thầu, loại hợp đồng*).

- Đối với dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước đặt hàng theo giá chưa tính đủ chi phí, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị dự toán lập dự toán cả phần ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích lập dự toán phần ngân sách trợ giá.

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì thẩm định, Sở Tài chính cho ý kiến bằng văn bản về khả năng cân đối ngân sách đối với dự toán thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích do UBND cấp huyện (chủ đầu tư) lập; Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến bằng văn bản về phương

thực hiện theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Trên cơ sở thẩm định và ý kiến của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán và phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích.

4. Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán, Sở Tài chính tham mưu, trình UBND giao dự toán để triển khai thực hiện.

5. Trên cơ sở dự toán được giao; danh mục sự dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng; đơn giá, giá, phí dịch vụ sự nghiệp công được cơ quan có thẩm quyền tại Điều 5, Điều 6 Quy định này quyết định. UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích theo quy định hiện hành.

Điều 9. Thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

1. Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích có tính chất thường xuyên

a) Trường hợp đấu thầu: Thời gian thực hiện tối đa 05 (Năm) năm, phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh, quyết toán theo niên độ ngân sách.

b) Trường hợp đặt hàng: Thời gian thực hiện tối đa 02 (Hai) năm và phù hợp với niên độ ngân sách.

2. Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích có tính chất không thường xuyên

UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

3. Thời gian hoàn thành quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích của năm tiếp theo chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 10. Tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

1. Sau khi có quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích như sau:

a) Đặt hàng

Căn cứ vào dự toán và phương thức thực hiện của năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đặc điểm của từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích và danh sách các đơn vị cung ứng đủ năng lực, chủ đầu tư chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho các nhà thầu, trong đó xác định yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất

lượng công việc cần đạt được và giá trị tương ứng để thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Tiến hành thương thảo và ký kết hợp đồng với đơn vị nhận đặt hàng.

Nội dung hợp đồng đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

b) Đấu thầu

Đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 21 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật về Đấu thầu.

2. UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đã được lựa chọn tại Khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 11. Nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

1. Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích được tổ chức định kỳ theo quy định, hoặc đột xuất theo theo hợp đồng đã được ký kết.

2. Hồ sơ và thành phần nghiệm thu

2.1. Hồ sơ nghiệm thu

Sổ nhật ký, biên bản nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích, phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; thông số kỹ thuật theo đúng quy định của nhà nước.

2.2. Thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu

a) Đối với công việc mang tính chất thường xuyên

- Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký: Đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích tự tổ chức ghi sổ nhật ký và nghiệm thu nội bộ;

- Nghiệm thu tháng: Gồm cán bộ giám sát của UBND cấp huyện (chủ đầu tư) và đại diện đơn vị thực hiện hợp đồng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích (mời đại diện của UBND xã, phường, thị trấn sở tại nếu thấy cần thiết).

- Nghiệm thu định kỳ hàng quý, nghiệm thu theo công việc phát sinh:

+ Đối với chủ đầu tư là UBND cấp huyện, đơn vị được UBND cấp huyện ủy quyền, giao kinh phí thực hiện: Đại diện chủ đầu tư, Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và Hạ tầng) chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính kế hoạch, UBND xã (phường, thị trấn) có liên quan, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích.

+ Đối với chủ đầu tư là các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích: Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư chủ trì phối hợp với các phòng, ban đơn vị có liên quan, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích.

- Nghiệm thu giá trị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích hàng năm:

+ Đối với chủ đầu tư là UBND cấp huyện, đơn vị được UBND cấp huyện ủy quyền, giao kinh phí thực hiện: Lãnh đạo UBND cấp huyện (đơn vị được UBND cấp huyện ủy quyền, giao kinh phí thực hiện) chủ trì, phối hợp với đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích để tổ chức nghiệm thu; thành phần gồm: phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và Hạ tầng), phòng Tài chính kế hoạch, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện UBND xã (phường, thị trấn) nếu cần thiết.

+ Đối với chủ đầu tư là các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích: Lãnh đạo đơn vị chủ trì, phối hợp với đại diện đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) để tổ chức nghiệm thu.

b) Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên

Chủ đầu tư chủ trì phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích tổ chức nghiệm thu theo tiến độ hoàn thành dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích; thành phần tham gia nghiệm thu gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện các đơn vị dự toán; Lãnh đạo phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán và UBND xã (phường, thị trấn) nếu cần thiết.

2.3. Yêu cầu trong công tác nghiệm thu

Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3. Thời gian nghiệm thu

3.1. Đối với công việc mang tính chất thường xuyên

a) Nghiệm thu hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo; thời gian nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý;

b) Nghiệm thu hàng quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề tháng cuối quý;

c) Nghiệm thu năm: Nghiệm thu vào tuần đầu tiên của năm tiếp theo trên cơ sở hợp đồng đã ký (thời gian để tính 01 năm bắt đầu từ ngày ký hợp đồng).

3.2. Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên: Theo tiến độ hoàn thành công việc.

Điều 12. Nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán

Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 13. Xử lý các trường hợp phát sinh khối lượng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

1. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do UBND cấp huyện cân đối: UBND cấp huyện tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do UBND tỉnh cân đối, UBND cấp huyện (chủ đầu tư) tổ chức Lập dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5 Quy định này và tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị theo quy định để triển khai thực hiện. Thời gian lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện tại thời điểm phát sinh khối lượng, công việc.

3. Trường hợp phát sinh khối lượng cần điều chỉnh cơ cấu nhưng không vượt tổng mức dự toán, UBND cấp huyện (chủ đầu tư) tự tổ chức thẩm định, phê duyệt sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh và tổ chức thực hiện.

Chương III

GIAO NHIỆM VỤ CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 14. Điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

1. Đáp ứng quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

2. Việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại mục 1 Chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc UBND tỉnh

a) Hướng dẫn các cơ quan được giao quản lý vốn ngân sách cho công tác dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trong việc và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích; hướng dẫn việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những đơn giá chưa có trong hệ thống đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích do UBND cấp huyện (chủ đầu tư) lập, trình UBND tỉnh phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức ký hợp đồng và thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích do UBND cấp huyện (chủ đầu tư) triển khai.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định dự toán và phương thức cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định giao dự toán thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết toán thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích theo quy định.

d) Tham gia ý kiến đối với phương án đặt hàng, phương án đặt hàng điều chỉnh nhà cung ứng dịch vụ sự nghiệp công khác, nhà sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; dự toán hình thành giá gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc dự toán chi của ngân sách tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang

Thực hiện kiểm soát chi, thanh toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan; hết năm ngân sách xác nhận số kinh phí thanh toán trong năm của đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định.

5. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân chấp hành nghĩa vụ kê khai, quyết toán, nộp ngân sách; thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, phí, lệ phí; quản lý sử dụng hóa đơn, biên lai theo các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định về hóa đơn, biên lai thu phí, lệ phí hiện hành trong thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập kế hoạch thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm trên địa bàn để triển khai thực hiện.

b) Lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

c) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và phương thức thực hiện, phê duyệt dự toán chi tiết, giá gói thầu; tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị với đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị theo Điều 10 Quy định này.

d) Quản lý, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng về quy trình, khối lượng, thời gian và chất lượng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân

sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn được giao quản lý.

e) Tổng hợp báo cáo hàng quý (trước ngày mùng 10 của các tháng 4, 7, 10), hàng năm (trước ngày 15/01) về tình hình thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị được UBND tỉnh giao (của quý trước, năm trước), các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về cơ quan quản lý chuyên ngành để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

a) Lập kế hoạch thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích để triển khai thực hiện.

b) Lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

c) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và phương thức thực hiện, phê duyệt dự toán chi tiết, giá gói thầu; tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích với đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích theo Điều 10 Quy định này.

d) Quản lý, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng cả về quy trình, khối lượng, thời gian và chất lượng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện đối với nội dung công việc được giao quản lý, thực hiện.

e) Tổng hợp báo cáo hàng quý (trước ngày mùng 10 của các tháng 4, 7, 10), hàng năm (trước ngày 15/01) về tình hình thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích + được UBND tỉnh giao (của quý trước, năm trước), các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ quan quản lý chuyên ngành để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích

a) Tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.

b) Thực hiện theo kế hoạch và hợp đồng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích hàng tháng, quý, năm do UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) phê duyệt theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong quá trình thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích.

d) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng của UBND cấp huyện, các đơn vị dự toán (chủ đầu tư) trong quá trình thực hiện cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích. Phản ánh kịp thời với các cơ quan chức năng thuộc UBND cấp huyện (chủ đầu tư) những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích trên địa bàn.

e) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn